

Bản án số: 799/2018/DS-ST

Ngày: 30-11-2018

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo .

2. Ông Nguyễn Bảo Lâm .

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 406/2018/TLST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2018 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 297/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: Đường N, Phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền số 1248/2018/UQ-TTT ngày 18/7/2018). (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường C, Phường U, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2018 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S và quá trình giải quyết vụ án ông Lã Ngọc M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S có chấp thuận cho ông Huỳnh Thanh H sử dụng Thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 -7470 và Thẻ tín dụng Family Local Credit 970403 – 0924 theo 02 Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng các ngày 28/10/2010 và ngày 20/10/2011; mục đích tiêu dùng cá nhân. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 117.017.000đ (trong đó thẻ Visa là 38.617.000đ, thẻ Family là 78.400.000đ) và đã thanh toán được 110.796.362đ (trong đó thẻ Visa là 45.172.258, thẻ Family là 65.624.104đ). Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ Visa từ ngày 16/02/2015, thẻ Family từ ngày 23/02/2015 và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay, Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán ngay một lần các khoản tạm tính đến ngày 30/11/2018 gồm (có bản sao kê chi tiết cụ thể):

- Thẻ Visa: Nợ gốc 3.979.857đ, lãi quá hạn 5.920.752đ, dư nợ 9.900.609đ.

- Thẻ Family: Nợ gốc 27.668.932đ, lãi quá hạn 47.624.922đ, dư nợ 75.293.854đ.

Tổng cộng số tiền gốc và lãi là 85.194.463đ và ông H phải chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 01/12/2018 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký.

Bị đơn - ông Huỳnh Thanh H vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm như: nguyên tắc xét xử, thành phần Hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, sự có mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên Tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) tranh chấp hợp đồng vay tài sản với ông Huỳnh Thanh H ; ông H cư trú tại quận Tân Bình. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] *Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:* Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn là ông Huỳnh Thanh H đến Tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng bị đơn đều vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[1.3] Về việc đưa người vào tham gia tố tụng: Ông Huỳnh Thanh H ký hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân, nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Hiền có trách nhiệm thanh toán khoản tiền còn thiếu; mặc khác, theo phiếu xác minh của Công an Phường U, quận B thì không xác định được vợ của ông H là ai nên không đủ căn cứ để đưa vợ ông H vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung: Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đối với thẻ Visa Credit Classic 472074 -7470 ngày 28/10/2010 và Thẻ tín dụng Family Local Credit 970403 – 0924 ngày 20/10/2011 thể hiện Ngân hàng đã cấp thẻ tín dụng hạn mức chung là 30.000.000đ cho ông H sử dụng là phù hợp với qui định của Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật nên phát sinh hiệu lực pháp luật. Theo các thỏa thuận của hai bên thì hàng tháng nguyên đơn đều thông báo chi tiết các giao dịch phát sinh, các khoản phí, lãi, số dư nợ, thời hạn thanh toán nhưng bị đơn vẫn cố tình vi phạm không thanh toán. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập lên Tòa làm việc về yêu cầu khởi kiện của

nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử căn cứ những chứng cứ do nguyên đơn cung cấp xác định bị đơn còn thiếu nguyên đơn số tiền gốc 31.648.789đ.

Đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu, theo các bản tóm tắt sao kê hạn mức tín dụng của Ngân hàng, có cơ sở để xem xét quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn căn cứ theo quy định tại Điều 22, 23 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Do tranh chấp hợp đồng tín dụng là loại hợp đồng dân sự đặc thù, được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật của Ngân hàng nhà nước. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật” và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: “Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng”. Đối chiếu với các quy định trên thì việc thỏa thuận lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu ông H trả tiền lãi tạm tính đến ngày 30/11/2018 là 53.545.674đ và tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 01/12/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 -7470 ngày 28/10/2010 và Thẻ tín dụng Family Local Credit 970403 – 0924 ngày 20/10/2011 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Phương thức và thời hạn thanh toán: Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán trong thời gian dài làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải có nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số tiền nợ 85.194.463đ và tiền lãi phát sinh ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 4.259.723đ.

Nguyên đơn được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.995.781đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, 271, 273 và 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc ông Huỳnh Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền là 85.194.463đ (Tám mươi lăm triệu một trăm chín mươi bốn ngàn bốn trăm sáu mươi ba đồng), bao gồm nợ gốc 31.648.789đ (Ba mươi một triệu sáu trăm bốn mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi chín đồng), lãi quá hạn 53.545.674đ (Năm mươi ba triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng).

Trả một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng Visa Credit Classic 472074 -7470 ngày 28/10/2010 và Thẻ tín dụng Family Local Credit 970403 – 0924 ngày 20/10/2011 và Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Huỳnh Thanh H vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh Thanh H phải nộp là 4.259.723đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm hai mươi ba đồng).

Hoàn lại 1.995.781đ (Một triệu chín trăm chín mươi lăm ngàn bảy trăm tám mươi một đồng) tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0008793 ngày 03/8/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo